


NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN
DỰ ÁN: NÂNG CAO NĂNG LỰC CẤP ĐIỆN LỘ 474, 477E1.2,
481E1.15, 455E1.59, 483E1.47

Người lập: Nguyễn Hải Đăng – Nhân viên tổ Quản lý đầu tư 
Kiểm tra: Hoàng Văn Luận - Tổ Trưởng tổ Quản lý đầu tư./.

Nơi nhận:

- BGD;
- KHVT, KTAT, TCKT;
- DTXD (04 bản giấy đề t/h);
- Lưu: VT, KTAT.

GIÁM ĐỐC BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Văn Thành

GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: “**Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474, 477E1.2, 481E1.15, 455E1.59, 483E1.47**” được biên chế như sau:

PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN .
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .

PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BI DỰ ÁN.

PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHAI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);

- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.

- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 9074/QĐ-EVNHANOI ngày 17/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục chuẩn bị đầu tư đợt 3 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm.

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.

Theo “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1) của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội đã ban hành tại Quyết định số 88/QĐ-EVNHAÑO ngày 03/01/2024, dự án: “Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474, 477E1.2, 481E1.15, 455E1.59, 483E1.47” được xây dựng mới mục tiêu:

- Xóa mạch vòng con giúp vận hành đơn giản, hiệu quả.
- Các TBA đưa về đường trực giúp đáp ứng tiêu chí N-1, đảm bảo cung cấp điện liên tục.
- Hạ ngầm DDK giúp giảm sự cố, đảm bảo an toàn cung cấp điện.
- Đảm bảo cung cấp điện ổn định, phân vùng sự cố.
- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho TBA, giảm thiểu nguy cơ gây sự cố.

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN

Công trình: “Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474, 477E1.2, 481E1.15, 455E1.59, 483E1.47” dự kiến được xây dựng với quy mô:

- Xây dựng mới các tuyến tuyến cáp ngầm 22kV để Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474, 477E1.2, 481E1.15, 455E1.59, 483E1.47. Sử dụng cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm² với tổng chiều dài 4150m
- Lắp mới 02 Tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;
- Lắp đặt lại 01 Tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (3CD)-Không mở rộng được; Không kết nối SCADA: Sử dụng VTTB tận dụng thu hồi;
- Lắp đặt lại 01 bộ Recloser 22kV-630A-16kA/s sử dụng VTTB tận dụng thu hồi.

IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .

1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Thông Tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông Tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Thông báo số 3888/TB-EVN HANOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Nguyên tắc xác định khái toán.

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I. TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35KV.

- Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

1. Khái toán chi phí đầu tư: 19.500.000.000 đồng.

(Chi tiết các phụ lục kèm theo)

PHẦN II:
NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ
DỰ ÁN

I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.

1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật.

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.

Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;

Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);

Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.

Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 9074/QĐ-EVNHANOI ngày 17/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục chuẩn bị đầu tư đợt 3 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trung – hạ áp trên địa bàn Công ty Điện lực Gia Lâm.

2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật.

2.1. Dự án: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474,477E1.2, 481E1.15, 455E1.59, 483E1.47.

2.2. Điểm đầu nối:

- Lộ 474E1.2:

- + Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột 1 đến cột 11;
- + Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột 51 đến TBA Giếng 2;
- + Sắp xếp lại các tuyến cáp. Đầu nối đưa TBA Nước Sài Đồng về đường trục lộ 474E1.2.

- Lộ 477E1.2:

- + Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột 1 đến cột 11 lộ 474E1.2;
- + Sắp xếp lại các tuyến cáp. Đầu nối đưa các TBA Giếng 11, Giếng 12 về đường trục lộ 477E1.2.

- Lộ 481E1.15:

- + Xây dựng tuyến cáp ngầm từ CD1 Thượng Hội ÷ CD3 An Lạc ÷ CD1 An Lạc.

- Lộ 455E1.59:

- + Xây dựng tuyến cáp ngầm từ cột Re 1 Phúc Lợi đến TBA Phố mới Trâu Quỳ;
- + Xây dựng mới tuyến cáp ngầm từ tủ RMU Phố mới Trâu Quỳ đến cầu dao 75;

2.3. Vị trí xây dựng:

- + Trên địa bàn các phường Việt Hưng, Long Biên, Phúc Lợi TP Hà Nội.
- + Về quy hoạch xây dựng: phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị N10, tỉ lệ 1/2000 được phê duyệt tại quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội;
- + Vị trí tuyến cáp ngầm 22kV xây dựng mới phù hợp với quy hoạch chuyên ngành điện hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.

2.4. Quy mô công suất:

Công trình: “Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474, 477E1.2, 481E1.15, 455E1.59, 483E1.47” dự kiến được xây dựng với quy mô:

- Xây dựng mới các tuyến tuyến cáp ngầm 22kV để Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474, 477E1.2, 481E1.15, 455E1.59, 483E1.47. Sử dụng cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm² với tổng chiều dài 4150m
- Lắp mới 02 Tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;
- Lắp đặt lại 01 Tủ RMU 22kV-kiểu compact -3 ngăn (3CD)-Không mở rộng được; Không kết nối SCADA: Sử dụng VTTB tận dụng thu hồi;
- Lắp đặt lại 01 bộ Recloser 22kV-630A-16kA/s sử dụng VTTB tận dụng thu hồi.

2.5. Giải pháp công nghệ chính:

2.5.1. Hạng mục: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474E1.2:

- Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột 1 đến cột 11 lộ 474E1.2: sử dụng 750m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm².
- Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột 51 đến TBA Giếng 2 lộ 474E1.2: sử dụng 1400m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm². Tại cột 51: lắp đặt 01 bộ Recloser 22kV (Tận dụng điều chuyển từ cột 66 lộ 455E1.59 (Recloser 1 Phúc Lợi) đến)
- Sắp xếp lại các tuyến cáp. Đầu nối đưa TBA Nước Sài Đồng về đường trục lộ 474E1.2

2.5.2. Hạng mục: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 477E1.2:

- Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột 1 đến cột 11 lộ 474E1.2: sử dụng 750m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm².
- Sắp xếp lại các tuyến cáp. Đầu nối đưa các TBA Giếng 11, Giếng 12 về đường trục lộ 477E1.2

2.5.3. Hạng mục: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 481E1.15:

- Xây dựng tuyến cáp ngầm từ CD1 Thượng Hội ÷ CD3 An Lạc ÷ CD1 An Lạc: sử dụng 250m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm².
- Lắp mới 01 tủ RMU 3 ngăn 3CD tại vị trí CD1 An Lạc (Tận dụng tủ RMU điều chuyển từ Cất 4 Đức Giang lộ 479E1.2).
- Lắp mới 01 tủ RMU RMU 3 ngăn 2CD+CC tại TBA Chiếu sáng TS24;
- Hủy tuyến DDK từ cột 4 đến ranh giới Cột 9 lộ 481E1.15; Hủy RG Cột 9 lộ 481E1.15.

2.5.4. Hạng mục: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 455E1.59:

- Kéo rải lại tuyến cáp ngầm hiện có từ TBA TS 25 đến Recloser 1 Phúc Lợi; Hủy Recloser 1 Phúc Lợi.
- Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV đến TBA Phố mới Trâu Quỳ sử dụng 850m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm² (đầu nối tuyến cáp ngầm TBA TS 25 đến Recloser 1 Phúc Lợi sau khi kéo rải lại với tuyến cáp ngầm xây dựng mới).
- Lắp mới 01 tủ RMU 24kV 2CD+CC tại TBA Phố mới Trâu Quỳ
- Hủy TBA Chiếu sáng số 6. Chuyển phụ tải sau TBA Chiếu sáng số 6 sang TBA Phố mới Trâu Quỳ;
- Xây dựng mới tuyến cáp ngầm từ tủ RMU Phố mới Trâu Quỳ đến cầu dao 75 sử dụng 150m cáp ngầm 22kV Ruột đồng 3x240mm².

2.6. Công tác khảo sát:**2.6.1. Hạng mục: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 474E1.2:**

a. Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột 1 đến cột 11 lộ 474E1.2:

- Đoạn tuyến từ cột 1 đến cột 11 lộ 474E1.2: Khảo sát, Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m. Chiều dài tuyến khoảng 750m; Trên tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; Khoan khảo sát phục vụ công tác hoàn trả hè đường tại: 02 vị trí.

b. Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Cột 51 đến TBA Giếng 2:

- Đoạn tuyến từ Cột 51 đến TBA Giếng 2: Khảo sát, Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m. Chiều dài tuyến khoảng 1400m; Trên tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; Khoan khảo sát phục vụ công tác hoàn trả hè đường tại: 02 vị trí.

2.6.2. Hạng mục: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 477E1.2:

- Cột 1 đến cột 11 lộ 474E1.2: Không thực hiện khảo sát, tận dụng số liệu khảo sát lộ 474E1.2.

2.6.3. Hạng mục: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 481E1.15:

- Đoạn tuyến từ CD1 Thượng Hội ÷ CD3 An Lạc ÷ CD1 An Lạc: Khảo sát, Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m. Chiều dài tuyến khoảng 250m; Trên tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; Khoan khảo sát phục vụ công tác hoàn trả hè đường tại: 02 vị trí.

2.6.4. Hạng mục: Nâng cao năng lực cấp điện lộ 455E1.59:

a. Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ Re 1 Phúc Lợi đến TBA Phố mới Trâu Quỳ:

- Đoạn tuyến từ từ cột Re 1 Phúc Lợi đến TBA Phố mới Trâu Quỳ: Khảo sát, Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m. Chiều dài tuyến khoảng 850m; Trên tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; Khoan khảo sát phục vụ công tác hoàn trả hè đường tại: 02 vị trí.

b. Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV từ tủ RMU Phố mới Trâu Quỳ đến cầu dao 75:

- Đoạn tuyến từ tủ RMU Phố mới Trâu Quỳ đến cầu dao 75: Khảo sát, Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m. Chiều dài tuyến khoảng 150m; Trên tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; Khoan khảo sát phục vụ công tác hoàn trả hè đường tại: 02 vị trí.

- Tổng khối lượng dự kiến cụ thể như sau:

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	A	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH			
	I	Tuyến cáp ngầm 0.4-35kV			
1	CK.11340	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	2.040	
2	CL.11130	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	2.040	
3	CF.11620	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình III	điểm	12.0	
4	CG.11340	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình IV	km	3.40	
5	CH.11140	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	34.0	
6	CH.11240	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	2.0	
7	CC.11110	Khoan thử công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá I -III	m khoan	12.0	
8	DT	Điều tra thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến	Công	2.0	
	II	Tủ RMU - Trạm Biến Áp			
1	CK.11340	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	0.0213	
2	CL.11130	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	0.0213	
3	CF.11620	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình III	điểm	3.0	
	B	KHẢO SÁT ĐIỀU TRA KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN			
1	DT	Khảo sát, điều tra số liệu khí tượng thủy văn	Công	1.0	

3. Tiến độ thực hiện.

Tiến độ thực hiện: 50 ngày.

4. Khái toán mức đầu tư: 19.500.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười chín tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn.)

II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Thông tư 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc – bản đồ;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTĐ ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Báo giá của các đơn vị cung cấp;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Chi phí Tư vấn khảo sát

- Chi phí Tư vấn lập BCKTKT

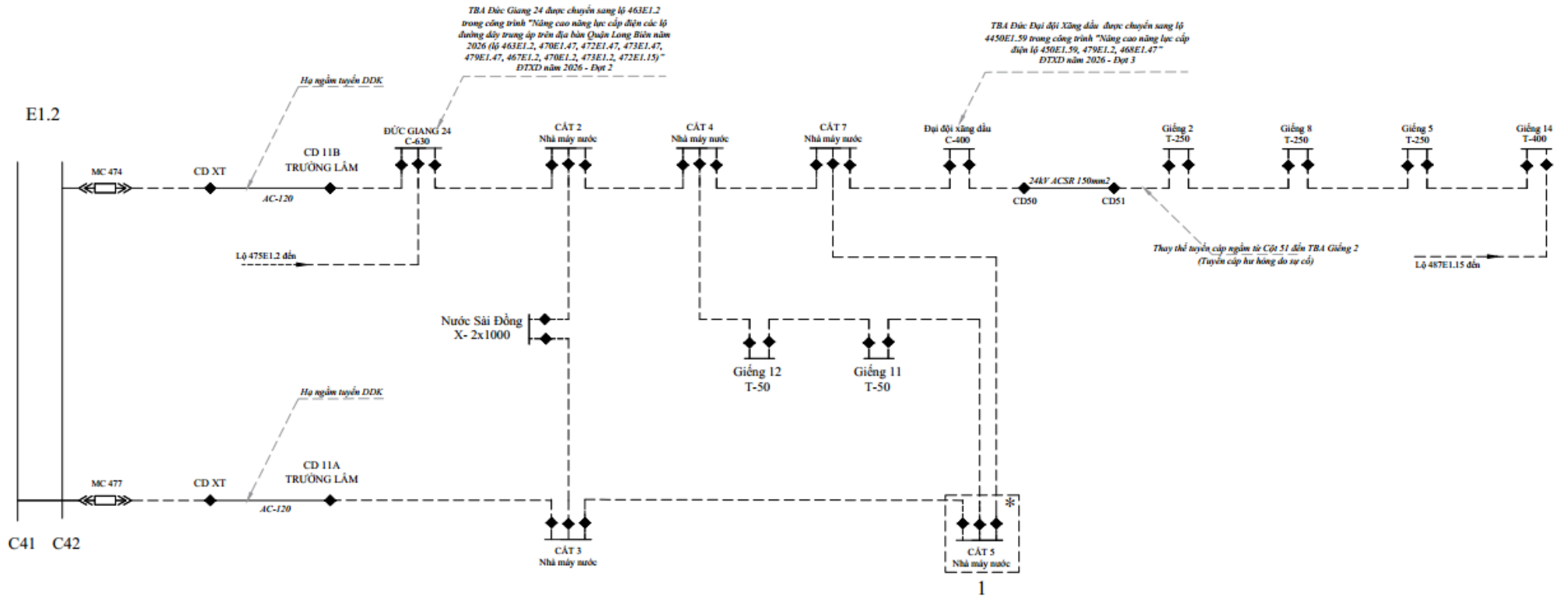
3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA.

Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên.

4. Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: 874,588,277 đồng.

(Chi tiết tại file đính kèm)

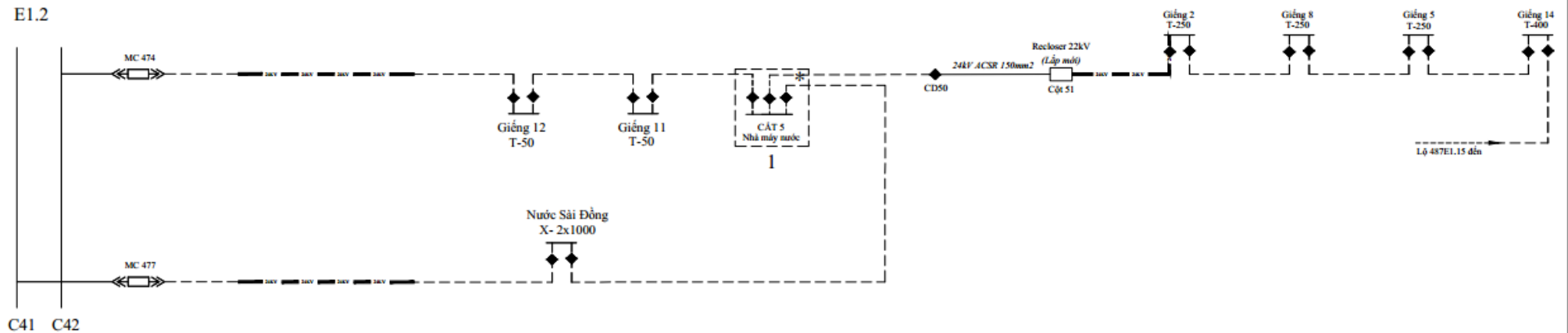
SƠ ĐỒ MỘT SỢI LỘ 474-477E1.2 (Trước cài tạo)



Ghi chú:

- Đường dây không hiện có: _____
- Cáp ngầm hiện có: - - - - -

SƠ ĐỒ MỘT SỢI LỘ 474-477E1.2
(Sau cải tạo)



Ghi chú:

- Đường dây không hiện có: _____

- Cáp ngầm hiện có: - - - - -

- Cáp ngầm 24kV kéo mới: - - - - -

① - Vị trí đã lắp đặt thiết bị có chức năng giám sát và điều khiển xa

